

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192**  
**Lớp KTML 1 K10 Mã lớp học 29,149 Thực hành**

Môn học: KMMH48 HT điều hòa KK cục bộ

Giáo viên: Trần Mạnh Tân; Hoàng Văn Trung

Số đơn vị học trình: 3

Thời gian TH: Từ 4/5 đến 17/7/2020

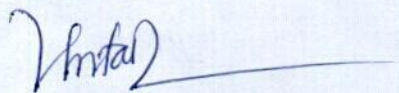
| STT | Mã SV    | Họ và tên              | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|------------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD180790 | Ngô Công Tuấn Anh      | 22/12/2000 | 7    |       |           |         |
| 2   | CD180504 | Nguyễn Tuấn Anh        | 25/11/2000 | 7    |       |           |         |
| 3   | CD180945 | Trần Tuấn Anh          | 11/10/2000 | 6    |       |           |         |
| 4   | CD180942 | Phạm Việt Bảo          | 18/01/2000 | 8    |       |           |         |
| 5   | CD180529 | Nguyễn Ngọc Thành Công | 12/08/2000 | 8    |       |           |         |
| 6   | CD171871 | Chu Tiến Đạt           | 12/05/1999 | 6    |       |           |         |
| 7   | CD180277 | Đào Văn Đạt            | 25/04/2000 | 7    |       |           |         |
| 8   | CD180020 | Nguyễn Tiến Đạt        | 14/01/1999 | 6    |       |           |         |
| 9   | CD180836 | Nguyễn Anh Đức         | 05/08/2000 | 7    |       |           |         |
| 10  | CD180360 | Nguyễn Văn Dũng        | 31/05/2000 | 8    |       |           |         |
| 11  | CD180047 | Vũ Đức Duy             | 04/05/1999 | 8    |       |           |         |
| 12  | CD180525 | Vũ Mạnh Giang          | 01/11/2000 | 7    |       |           |         |
| 13  | CD180932 | Dương Quang Hải        | 21/10/2000 | 8    |       |           |         |
| 14  | CD180292 | Lã Duy Hải             | 01/05/2000 | 9    |       |           |         |
| 15  | CD180302 | Bùi Huy Hoàng          | 27/10/2000 | 9    |       |           |         |
| 16  | CD180591 | Nguyễn Duy Hoàng       | 19/11/2000 | 8    |       |           |         |
| 17  | CD183173 | Trần Văn Hoàng         | 16/02/1997 | 9    |       |           |         |
| 18  | CD180832 | Nguyễn Văn Huân        | 04/11/2000 | 8    |       |           |         |
| 19  | CD182085 | Dương Văn Hùng         | 26/01/2000 | 9    |       |           |         |
| 20  | CD181504 | Nguyễn Quang Hùng      | 20/10/2000 | 9    |       |           |         |
| 21  | CD180197 | Nguyễn Trọng Khải      | 25/09/2000 | 0    |       |           | Bỏ học  |
| 22  | CD180121 | Đặng Trung Kiên        | 09/05/1995 | 9    |       |           |         |
| 23  | CD180317 | Nguyễn Văn Kính        | 05/05/2000 | 9    |       |           |         |
| 24  | CD180510 | Cao Văn Long           | 26/03/2000 | 8    |       |           |         |
| 25  | CD180364 | Vũ Bá Mạnh             | 13/07/1999 | 9    |       |           |         |
| 26  | CD180545 | Diêm Đăng Minh         | 27/01/2000 | 4    |       |           |         |
| 27  | CD180225 | Cao Giang Nam          | 10/08/2000 | 0    |       |           | Bỏ học  |
| 28  | CD181439 | Lê Hoàng Nam           | 15/09/2000 | 9    |       |           |         |
| 29  | CD180311 | Nguyễn Hoàng Nam       | 12/03/2000 | 9    |       |           |         |
| 30  | CD180459 | Mai Tuấn Phi           | 09/12/2000 | 8    |       |           |         |
| 31  | CD180096 | Bùi Quốc Phong         | 20/05/1997 | 9    |       |           |         |
| 32  | CD180352 | Đỗ Anh Quân            | 28/09/2000 | 7    |       |           |         |
| 33  | CD180355 | Nguyễn Đình Quân       | 08/02/2000 | 7    |       |           |         |
| 34  | CD180295 | Nguyễn Hữu Quang       | 12/09/1999 | 0    |       |           | Bỏ học  |
| 35  | CD180081 | Bế Xuân Quỳnh          | 21/08/1997 | 9    |       |           |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên         | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV     | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------|------------|------|-------|---------------|---------|
| 36  | CD180304 | Nguyễn Đăng Tài   | 24/01/2000 | 4    |       |               | Bỏ học  |
| 37  | CD180827 | Nguyễn Ngọc Thành | 06/05/2000 | 7    |       | Thành         |         |
| 38  | CD180123 | Phạm Xuân Thịnh   | 26/12/1999 | 0    |       |               | Bỏ học  |
| 39  | CD180104 | Đàm Thuận Tien    | 08/12/1991 | 9    |       | <del>Th</del> |         |
| 40  | CD180829 | Nguyễn Viết Toàn  | 13/09/2000 | 7    |       | Toàn          |         |
| 41  | CD180446 | Hà Danh Trung     | 01/05/2000 | 9    |       | Trung         |         |
| 42  | CD181490 | Phan Đăng Tuấn    | 20/11/2000 | 6    |       | Tuấn          |         |
| 43  | CD180180 | Lê Văn Việt       | 22/12/1999 | 0    |       |               | Bỏ học  |
| 44  | CD180228 | Nguyễn Đức Việt   | 08/08/2000 | 8    |       | Việt          |         |
| 45  | CD180907 | Vũ Quang Vương    | 06/01/2000 | 8    |       | Vương         |         |

Tổng số SV tham gia thực hành...45.....  
Số sinh viên đạt:.....38/45.....

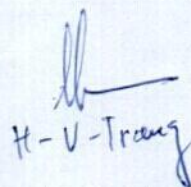
Ngày giáo viên nộp điểm:....20/7/2020...  
Hạn cuối nộp điểm:.....

**PHÒNG ĐÀO TẠO**



Trần Thị Như Trang

**CÁN BỘ CHẤM THI**

  
H-V-Trang

**TRƯỞNG KHOA**



**CHỦ NHIỆM KHOA**  
**PGS. Lê Văn Loan**